**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

1. **Phân môn Lịch sử**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết**  **(TN)** | **Thông hiểu**  **(TL)** | **Vận dụng**  **(TL)** | **Vận dụng cao**  **(TL)** |  | |
| 1 | **Chương 6: Châu Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX** | Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu | 2 TN |  |  |  | 0,5 | |
| 2 | **Chương 7:Việt Nam từ thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.** | Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX | 1TN |  |  |  | 0,25 | |
| Việt Nam nửa sau thế kỉ XIX | 2TN | 1a.TL |  | 1b.TL | 2,5 | |
| Việt Nam đầu thế kỉ XX | 3 TN |  | 1TL |  | 1,75 | |
| **Số câu/ loại câu** | | | **8 câu TNKQ** | **1a.TL** | **1 TL** | **1 b.TL** | **10 câu** | |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** | **50%** | |

1. **Phân môn Địa lí**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết**  **(TN)** | **Thông hiểu**  **(TL)** | **Vận dụng**  **(TL)** | **Vận dụng cao**  **(TL)** |  | |
| 1 | ĐẶC ĐIỂM THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM  ( 10% - đã kiểm tra giữa kì II) | – Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng  – Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính  – Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên đất ở Việt Nam  – Đặc điểm chung của sinh vật  – Vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam | 2 TN |  |  |  | 0,5% | |
| 2 | BIỂN ĐẢO VIỆT NAM  ( 7 tiết) | – Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam  – Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông  – Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam | 4TN |  | 1TLa | 1TLb | 30% | |
| 3 | Chủ đề chung 2: BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG  ( 3 tiết) | - Đặc điểm môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam.  - Những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền biển đảo. | 2TN | 1TL |  |  | 15% | |
| **Số câu/ loại câu** | | | **8 câu TNKQ** | **1 TL** | **1 (a) TL** | **1(b) TL** | **10 câu** | |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** | **50%** | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

1. **Phân môn Lịch sử 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết**  **(TN)** | **Thông hiểu**  **(TL)** | **Vận dụng**  **(TL)** | **Vận dụng cao**  **(TL)** |
| **1** | **Chương 6: Châu Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX**. | Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. | **Nhận biết**  – Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi năm 1911.  **Thông hiểu**  – Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc.  – Giải thích được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi.  **Nhận biết**  – Nêu được những nội dung chính của cuộc Duy tân Minh Trị.  **Thông hiểu**  – Trình bày được ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị.  – Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX. | 2TN |  |  |  |
| **2** | **Chương 7:Việt Nam từ thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.** | Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX | **Nhận biết**  – Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của Việt Nam thời nhà Nguyễn.  **Thông hiểu**  – Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn.  – Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn. | 1TN |  |  |  |
| **3** |  | Việt Nam nửa sau thế kỉ XIX | **Nhận biết**  – Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884).  – Nêu được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước.  – Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và cuộc khởi nghĩa Yên Thế. | 2TN | 1a.  TL |  | 1b.  TL |
| Việt Nam đầu thế kỉ XX | **Thông hiểu**  – Giới thiệu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành.  **Vận dụng**  – Phân tích được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với xã hội Việt Nam | 4TN |  | 1TL |  |
| **Số câu/ loại câu** | | |  | **8 câu TNKQ** | **1 câu TL** | **1 câu (a) TL** | **1 câu (b) TL** |
| **Tỉ lệ** | | |  | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** |

1. **Phân môn Địa lí 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết**  **(TN)** | **Thông hiểu**  **(TL)** | **Vận dụng**  **(TL)** | **Vận dụng cao**  **(TL)** |
| **1** | ĐẶC ĐIỂM THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM  ( 10% - đã kiểm tra giữa kì II) | – Đặc điểm chung của lớp phủ thổ nhưỡng  – Đặc điểm và sự phân bố của các nhóm đất chính  – Vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên đất ở Việt Nam  – Đặc điểm chung của sinh vật  – Vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam | **Nhận biết**  – Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính. | 2TN |  |  |  |
| **2** | BIỂN ĐẢO VIỆT NAM  ( 7 tiết ) | – Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam  – Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông  – Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam | **Nhận biết**  – Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam.  – Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam.  – Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam.  **Thông hiểu**  – Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam.  **Vận dụng**  – Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; trình bày được các khái niệm vùng nội thuỷ, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).  **- Vận dụng cao**: Liên hệ trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ chủ quyền và môi trường biển đảo. | 4TN |  | 1TLa | 1TLb |
| **3** | Chủ đề chung 2: BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG  ( 3 tiết) | – Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam  – Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông  – Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam  - Vị trí, phạm vi các vùng biển và hải đảo Việt Nam.  - Đặc điểm môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam.  - Những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền biển đảo. | **- Nhận biết:**  + Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam  (theo Luật Biển Việt Nam).  - Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên.  **- Thông hiểu:**  + Phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. | 2TN | 1TL |  |  |
| **Số câu/ loại câu** | | |  | **8 câu TNKQ** | **1 câu TL** | **1 câu (a) TL** | **1 câu (b) TL** |
| **Tỉ lệ** | | |  | **20%** | **15%** | **10%** | **5%** |